

HĐND TỈNH QUẢNG BÌNH
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **75** /VP-TH

V/v đề nghị đăng tải, đưa tin kết quả giải quyết,
trả lời Kết luận của Chủ tọa tại kỳ họp thứ 2,
HĐND tỉnh khoá XVII

Quảng Bình, ngày **08** tháng 9 năm 2016

Kính gửi:

- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Giao thông - Vận tải;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Sở Nội vụ;
- Sở Y tế;
- Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Bình;
- Báo Quảng Bình;
- Trang thông tin điện tử tỉnh Quảng Bình.

SỞ GTVT QUẢNG BÌNH	
ĐẾN	Số: <u>5894</u>
	Ngày: <u>09/9/2016</u>
Chuyên:	
Lưu hồ sơ số:	

Thực hiện Thông báo số 74/TB-VP ngày 07/9/2016 của Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh về Kết luận của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh tại phiên họp thường kỳ tháng 8 của Thường trực HĐND tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị:

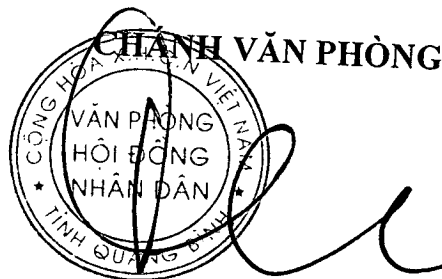
- Các sở: Tài nguyên và Môi trường, Giao thông - Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ và Y tế đăng tải các nội dung đã được cơ quan, đơn vị mình giải quyết, trả lời theo Kết luận của Chủ tọa tại kỳ họp thứ 2, HĐND tỉnh khoá XVII lên cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

- Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Bình, Báo Quảng Bình và Trang thông tin điện tử tỉnh Quảng Bình lựa chọn các nội dung trong Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện Kết luận của Chủ tọa tại kỳ họp thứ 2, HĐND tỉnh khoá XVII (được gửi kèm theo Công văn này) và phối hợp với các sở, ngành có liên quan để đăng tải, đưa tin để Nhân dân và cử tri biết, theo dõi.

Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch HĐND tỉnh (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.



Hoàng Xuân Tân

BÁO CÁO
Tổng hợp kết quả thực hiện Kết luận của Chủ tọa
tại kỳ họp thứ 2, HĐND tỉnh khoá XVII
(Tài liệu gửi kèm theo Công văn số 75 /VP-TH ngày 02 tháng 9 năm 2016)

Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh tóm tắt các nội dung đã được các sở, ngành trả lời như sau:

I. Sở Tài nguyên và Môi trường, có Báo cáo số 129/BC-STNMT ngày 29/8/2016 về kết quả thực hiện Kết luận, nội dung cơ bản như sau:

1.1. Về rà soát, đánh giá tác động môi trường và xử lý tình trạng ô nhiễm tại các nhà máy, cơ sở sản xuất kinh doanh, khai thác khoáng sản, các chương trình, dự án đã và đang hoạt động trên địa bàn tỉnh.

Sở đã tổ chức kiểm tra các cơ sở xả thải có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường như: Trạm xử lý nước thải sinh hoạt Đức Ninh, Nhà máy nhôm thanh định hình, Bệnh viện Việt Nam - Cu Ba Đồng Hới, Nhà máy sản xuất tấm lợp phibroximăng, Nhà máy xi măng số 1 (trạm nghiền xi măng), Nhà máy gỗ Trường Thành, Xí nghiệp may Hà Quảng thuộc Tổng công ty May 10, Nhà máy chế biến bột cá nông sản Quảng Bình, Cảng cá Nhật Lệ, Nhà máy tinh bột sắn Sông Dinh, Nhà máy tinh bột Long Gianh Thịnh, Cơ sở chế biến mủ cao su Lê Dũng Linh ở Thị trấn Nông trường Việt Trung... Qua kiểm tra Sở đã kịp thời chấn chỉnh, yêu cầu các đơn vị khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác bảo vệ môi trường, đồng thời yêu cầu các đơn vị thực hiện nghiêm túc các nội dung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, Sở đã xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực môi trường và đình chỉ hoạt động một cơ sở sơ chế mủ cao su do chưa thực hiện thủ tục pháp lý về môi trường.

Hiện tại Sở Tài nguyên và Môi trường đang tiếp tục thực hiện kiểm tra đối với 18 đơn vị sản xuất kinh doanh và khai thác khoáng sản có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

1.2. Về xác định nguyên nhân và chỉ đạo khắc phục ô nhiễm tại hồ nước Phú Vinh, xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới.

Qua kiểm tra kết quả quan trắc chất lượng môi trường nước hàng năm tại hồ Phú Vinh đều cho thấy các chỉ tiêu phân tích đều nằm trong giới hạn quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt (sử dụng cho cấp nước sinh hoạt nhưng phải áp dụng biện pháp xử lý), hiện tại khả năng tự làm sạch của nước hồ Phú Vinh vẫn đảm bảo. Tuy nhiên, về lâu dài nếu không được kiểm soát các hoạt động sản xuất, chăn nuôi đầu nguồn của hồ Phú Vinh sẽ gia tăng nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước hồ Phú Vinh. Sở xác định những nguyên nhân có nguy cơ gây ô nhiễm hồ nước Phú Vinh như sau:

- Hoạt động trồng cao su của các đơn vị Trại giam Đồng Sơn và Lâm trường Long Đại; chăn nuôi gia súc, gia cầm của Trại giam Đồng Sơn và một số hộ gia đình phát sinh các nguồn thải (phân, nước thải) cuốn theo nước mưa chảy tràn có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước hồ Phú Vinh.

- Trong phạm vi lòng hồ Phú Vinh có tình trạng đánh bắt cá bằng xung điện, trâu bò chăn thả không quản lý ngấm mình trong hồ, chính quyền địa phương đã nhiều lần phát hiện, xử lý nhưng tình hình vẫn còn khó kiểm soát.

Từ thực tế nêu trên, để có phương án xử lý, đồng thời bảo vệ nghiêm ngặt hồ Phú Vinh để đảm bảo cung cấp nguồn nước sinh hoạt cho nhân dân, Sở Tài nguyên và Môi trường đã kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo các ban, ngành, địa phương thực hiện một số nội dung sau:

- Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan rà soát lại quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch sản xuất, chăn nuôi khu vực thượng nguồn hồ Phú Vinh nhằm kiểm soát các hoạt động có khả năng gây ô nhiễm nguồn nước hồ Phú Vinh. Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, không bố trí rừng sản xuất, chăn nuôi trong phạm vi lưu vực hồ.

- Yêu cầu Trại giam Đồng Sơn trong quá trình tổ chức sản xuất phải gắn với các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo các hoạt động sản xuất không gây ô nhiễm nước hồ Phú Vinh.

- Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan theo chức năng, nhiệm vụ quản lý tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra, xử lý các tổ chức, cá nhân có các hoạt động sản xuất đầu nguồn nước hồ Phú Vinh các các hoạt động xả thải gây ô nhiễm môi trường.

- UBND thành phố Đồng Hới chỉ đạo các địa phương có liên quan tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh trong phạm vi lưu vực hồ Phú Vinh vi phạm về bảo vệ môi trường, gây ô nhiễm môi trường cho nguồn nước hồ Phú Vinh.

- Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Bình tăng cường phối hợp với các địa phương án liên quan trong việc tuyên truyền, giám sát các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường trong phạm vi quản lý của lòng hồ, báo cáo cấp có thẩm quyền để phối hợp, xử lý.

1.3. Về nội dung tăng cường công tác quản lý nhà nước, tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về tình trạng khai thác, mua bán, vận chuyển cát sạn, đất san lấp trái phép tại một số địa phương

Đầu năm 2016, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức kiểm tra và phát hiện địa bàn 2 huyện Quảng Ninh và Lệ Thủy có 22 điểm đã có khai thác khoáng sản trái phép. Sở đã tham mưu UBND tỉnh yêu cầu UBND các huyện tổ chức ngăn chặn và buộc các tổ chức, cá nhân có vi phạm sớm khắc phục hậu quả do việc khai thác khoáng sản trái phép như san gạt mặt bằng, trồng cây phục hồi môi trường khu vực đã khai thác, đặc biệt tại các điểm trọng yếu để đảm bảo không ảnh hưởng đến an toàn hành lang lưới điện 500 KV và các công trình khác. UBND các huyện đã nghiêm túc triển khai và đến nay, việc khắc phục hậu quả do khai thác khoáng sản trái phép cơ bản đã được thực hiện.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường - Công an tỉnh trong công tác kiểm tra, xử lý việc khai thác khoáng sản trái phép; tính đến tháng 8/2016 đã xử lý vi phạm hành chính đối với 09 trường hợp, trong đó Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và

Môi trường đã xử phạt vi phạm hành chính 07 trường hợp, chuyển hồ sơ đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xử phạt vi phạm hành chính 02 trường hợp.

Để quản lý tốt hoạt động khai thác khoáng sản nói chung và khoáng sản chưa khai thác, chấn chỉnh tình trạng khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn, Sở Tài nguyên và Môi trường đã kịp thời tham mưu UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 21/3/2016, về việc tăng cường công tác quản lý Nhà nước về tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 27/7/2015 về việc ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, trong đó có đề xuất các biện pháp nhằm tháo gỡ một số vướng mắc và nâng cao trách nhiệm và sự phối hợp trong công tác quản lý của các cấp, các ngành có liên quan.

Mặt khác, vừa để có nguồn vật liệu kịp thời phục vụ việc san lấp mặt bằng phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, vừa quản lý chặt chẽ việc cải tạo mặt bằng, tránh thất thu thuế tài nguyên, tiền cấp quyền khai thác và phí bảo vệ môi trường trong tận thu khoáng sản khi cải tạo mặt bằng, Sở đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Công văn số 894/UBND-TNMT ngày 13/6/2016 về việc giao UBND các huyện, thị xã, thành phố cấp phép cho các hộ gia đình có nhu cầu thực hiện cải tạo mặt bằng kết hợp tận thu đất để làm vật liệu san lấp theo quy định của pháp luật nên đã góp phần hạn chế việc khai thác khoáng sản trái phép.

Trong thời gian tới Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ tăng cường kiểm tra việc chấp hành pháp luật về khoáng sản, bảo vệ môi trường đối với các tổ chức, cá nhân; thanh tra, kiểm tra nhằm hướng dẫn việc cấp phép cải tạo mặt bằng có tận thu đất của các địa phương, đồng thời xử lý theo quy định đối với các trường hợp có vi phạm.

1.4. Về vấn đề thu hồi đất, thu hồi giấy phép đầu tư đối với các dự án chậm tiến độ.

Sau khi Luật Đất đai 2013 có hiệu lực thi hành (ngày 01/7/2014), Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh thông báo chậm tiến độ đối với 52 dự án vi phạm pháp luật đất đai trên địa bàn tỉnh với tổng diện tích 262 ha, trong đó có 23 dự án đã thuê đất quá 12 tháng nhưng chưa triển khai sử dụng đất; 29 dự án sau khi thuê đất đã triển khai nhưng tiến độ chậm so với tiến độ ghi trong Giấy chứng nhận đầu tư. Sau khi thông báo, có 38 đơn vị làm thủ tục xin gia hạn và đã được UBND tỉnh quyết định cho gia hạn sử dụng đất đến ngày 01/7/2016. Đồng thời, Sở đã tổ chức 2 cuộc thanh tra đối với 74 tổ chức được giao đất, cho thuê đất trên địa bàn tỉnh để làm rõ việc tuân thủ pháp luật đất đai của các đơn vị nhằm kịp thời đôn đốc các đơn vị khắc phục, chấn chỉnh và kiến nghị UBND tỉnh xử lý theo thẩm quyền.

Đến nay, có 5 dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng; 3 dự án đã thu hồi đất do đơn vị không còn nhu cầu, trả lại đất hoặc ngân hàng bán phát mại tài sản; 29 dự án sau khi có thông báo, tiến độ vẫn không thay đổi, giữ nguyên hiện trạng; 15 dự án đã có xây dựng hoặc đang xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Trong đó, có nhiều đơn vị nợ tiền thuê đất, Cục thuế tỉnh đã thông báo xử lý.

Vừa qua, Sở tiếp tục phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát thống nhất phương án báo cáo UBND tỉnh xử lý dứt điểm đối với 29 dự án sau khi có thông báo chậm tiến độ vẫn giữ nguyên hiện trạng. Ban Cán sự Đảng ủy ban nhân dân

tỉnh đã có Công văn số 103-CV/BCS ngày 14/7/2016 báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy để xử lý từng dự án, hiện Thường trực Tỉnh ủy đã cho ý kiến về xử lý 29 dự án chậm tiến độ cụ thể:

- Có 10 dự án yêu cầu UBND tỉnh thu hồi đất ngay gồm: *Dự án xây dựng Nhà nghỉ cán bộ công nhân viên của Ngân hàng phát triển Việt Nam, dự án XD Khu khách sạn siêu thị H&C của Công ty TNHH XDTH Hoàng Hà, dự án XD Nhà máy gạch Tuynen của Công ty TNHH XDTH Đại Long, dự án XD cơ sở chế biến thức ăn gia súc của công ty TNHH Nam Bình Đạt, dự án XD nhà máy kết cấu thép của Công ty TNHH Địa Cầu Xanh, dự án XD Nhà máy chế biến sâu Titan của Công ty TNHH Thanh Bình, dự án XD KS và nhà hàng của Công ty CP PT&ĐT Phương Bắc, dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Bang của Công ty TNHH Tập đoàn Đông Dương, dự án XD Nhà máy Block bê tông nhẹ của Công ty CP Việt Nam Tiến, dự án xây dựng Trung tâm thương mại và dịch vụ Hoài Thu của DNTN TM&DV Hoài Thu.* Hiện nay Sở TN&MT đã tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quyết định thu hồi đất 02 dự án gồm: Dự án xây dựng Nhà nghỉ cán bộ công nhân viên của Ngân hàng phát triển Việt Nam tại xã Bảo Ninh TP Đồng Hới và Dự án Khu Du lịch nghỉ dưỡng Bang của Công ty CP Tập Đoàn Đông Dương tại xã Kim Thủy huyện Lệ Thủy; các dự án còn lại Sở đang củng cố hoàn thiện hồ sơ để trình UBND tỉnh thu hồi trong tháng 9/2016;

- 11 dự án có quy mô đầu tư lớn, vừa do tỉnh mời gọi đầu tư nên Thường trực yêu cầu UBND tỉnh làm việc với Nhà đầu tư để xem xét, thống nhất phương án giải quyết trước khi thu hồi hoặc cho phép giãn tiến độ. Hiện nay, UBND tỉnh đã thành lập Tổ công tác và đang làm việc với các Nhà đầu tư để xem xét giải quyết.

- 7 dự án cho giãn tiến độ vì đã triển khai và điều chỉnh chủ trương đầu tư do nguyên nhân khách quan;

- 01 dự án đã chuyển sang hình thức thuê đất trả tiền thuê đất một lần (Công ty TNHH An Phát tại phường Nam Lý, TP Đồng Hới).

Đối với 15 dự án đã có xây dựng hoặc đang xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất, Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục kiểm tra, đôn đốc các đơn vị hoàn thành dự án sớm đưa vào sử dụng nếu đơn vị nào tiếp tục vi phạm sẽ kiến nghị UBND tỉnh thu hồi theo quy định.

Về việc thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư đối với các dự án chậm tiến độ theo quy định của pháp luật thuộc trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư. Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư sau khi UBND tỉnh có Quyết định thu hồi đất của các đơn vị.

1.5. Về việc tiếp tục rà soát, bóc tách thêm diện tích đất rừng của các nông, lâm trường để giao cho các hộ dân sản xuất tại một số địa phương.

Trên cơ sở Đề án sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty nông lâm nghiệp, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh quyết định phê duyệt Phương án sử dụng đất của 04 công ty nông, lâm nghiệp thuộc diện sắp xếp đổi mới theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP của Chính phủ, bao gồm: Công ty TNHH MTV Lệ Ninh - Quảng Bình, Công ty TNHH MTV Việt Trung, Công ty TNHH MTV LCN Long Đại và Công ty TNHH MTV LCN Bắc Quảng Bình. Đồng thời, đã tập trung chỉ đạo

các đơn vị tư vấn phối hợp với địa phương và các công ty nông, lâm nghiệp thực hiện rà soát, xác định ranh giới, cắm mốc giới, đo đạc, lập bản đồ địa chính và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các công ty theo đúng kế hoạch chỉ đạo của UBND tỉnh. Đến nay, việc xác định ranh giới và đo đạc cắm mốc thực địa cho các công ty đạt khối lượng 81,87% so với phương án đã được phê duyệt. Phần đầu trong năm 2016 hoàn thành việc xác định ranh giới, cắm mốc, đo đạc, lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận cho các công ty. Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đang xây dựng Đề án tăng cường quản lý đối với đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh giai đoạn 2016 – 2020 theo Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ; phối hợp các địa phương xây dựng phương án sử dụng quỹ đất thu hồi từ các công ty nông, lâm nghiệp để trình UBND tỉnh phê duyệt.

Thực hiện chủ trương, chính sách giao đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số, các hộ dân sống gần rừng ổn định sản xuất. Thời gian qua, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh thu hồi 8.326,77 ha đất của các nông, lâm trường giao về địa phương quản lý để xét giao đất ổn định sản xuất cho các hộ dân, kịp thời giải quyết tình trạng tranh chấp, lấn chiếm đất của người dân (trong đó: huyện Lệ Thủy 2.787,75 ha; huyện Quảng Ninh 3.817,5 ha, huyện Bố Trạch 1.498,4ha, huyện Tuyên Hoá 223,12 ha). Ngày 27/7/2016, thực hiện Kết luận của Chủ tọa kỳ họp tại phiên họp chất vấn, trả lời chất vấn và kiến nghị của cử tri tại Kỳ họp thứ 2, HĐND tỉnh khóa XVII, Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2230/QĐ-UBND thu hồi 64,2 ha đất của Công ty TNHH MTV LCN Long Đại tại bản Ploang, giao UBND xã Trường Sơn để xét giao cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số, kịp thời giải quyết nhu cầu bức thiết cho các hộ dân trong bản.

Sau khi có quyết định thu hồi đất của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với các địa phương tổ chức bàn giao đất trên thực địa theo đúng quy định. Đến nay, toàn tỉnh đã giao được 2.872,90 ha/8.326,77 ha, đạt 35% về diện tích. Diện tích còn lại 5.452,87 ha chưa giao được thực địa do chưa xử lý hết phần tài sản trên đất của các nông, lâm trường, do một số xã chậm lập phương án giao đất cho người dân.

II. Sở Giao thông - Vận tải, có Công văn số 1849/SGTVT-KHTH ngày 24/8/2016 về việc báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kết luận, nội dung cơ bản như sau:

2.1. Về việc rà soát số lượng cầu dân sinh cần đầu tư trên địa bàn tỉnh

- Tổng số lượng cầu dân sinh cần được đầu tư xây dựng: 97 cầu;
- Đã và đang thực hiện đầu tư: 10 cầu;
- Số lượng cầu được đề xuất vào các dự án: 36 cầu;
- Số cầu chưa được đầu tư: 51 cầu. Đối với các cầu này, Sở Giao thông - Vận tải sẽ tích cực phối hợp với các sở, ngành, địa phương làm việc với các bộ, ngành Trung ương, các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ, các nhà hảo tâm... để thu hút các nguồn vốn hỗ trợ nhằm đầu tư xây dựng.

2.2. Về tiến độ dự án nạo vét cửa sông Nhật Lệ

Sở Giao thông - Vận tải đã tiến hành lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư

dự án Nạo vét cục bộ cửa sông Nhật Lệ đảm bảo thông luồng phục vụ tàu cá ra vào và đã được TTHĐND tỉnh nhất trí bổ sung danh mục đầu tư tại Văn bản số 134/TTHĐND ngày 17/5/2016 và UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án tại Quyết định số 1536/QĐ-UBND ngày 24/5/2016 với Tổng mức đầu tư 4,785 tỷ đồng. Sở GTVT đã có Tờ trình số 1544/TTr-SGTVT ngày 20/7/2016 trình Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt để triển khai thực hiện. Đến nay, hồ sơ dự án đang được Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, xem xét.

Do điều kiện nguồn ngân sách địa phương đang còn khó khăn, nên song song với phương án trên, Sở Giao thông - Vận tải cũng đã có văn bản báo cáo Cục Đường thủy nội địa Việt Nam xem xét, bố trí vốn để triển khai thực hiện dự án nạo vét cục bộ thông luồng cửa sông Nhật Lệ. Cục Đường thủy nội địa Việt Nam đã có văn bản báo cáo Bộ Giao thông - Vận tải đề xuất lập dự án nạo vét đảm bảo giao thông; Bộ Giao thông - Vận tải đang giao Vụ Tài chính nghiên cứu bố trí nguồn vốn để triển khai thực hiện. Hiện tại Vụ Tài chính vẫn chưa có văn bản tham mưu Bộ Giao thông - Vận tải về nguồn vốn để thực hiện.

III. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có Công văn số 1487 ngày 29/8/2016 báo cáo kết quả thực hiện Kết luận với các nội dung chính như sau:

3.1. Về kiểm tra, báo cáo kết quả xử lý nghiêm việc phá rừng phòng hộ đầu nguồn tại suối Bang:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã thành lập Đoàn kiểm tra thực tế hiện trường rừng tự nhiên tại khu vực suối Bang thuộc khoảnh 2, tiểu khu 489, được quy hoạch rừng sản xuất nằm trên địa giới hành chính xã Kim Thủy, huyện Lệ Thủy, có diện tích 20ha, trong đó có 15ha được giao cho Công ty TNHH Tập đoàn Đông Dương quản lý trước đây. Tại thời điểm kiểm tra không phát hiện dấu hiệu chặt phá rừng tự nhiên trái pháp luật.

3.2. Quản lý chất lượng phân bón:

Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 03 cơ sở sản xuất phân bón, 267 cơ sở kinh doanh phân bón các loại. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã triển khai thanh tra tại 02 cơ sở sản xuất phân bón, 55 cơ sở kinh doanh phân bón các loại.

- Thanh tra 02 cơ sở sản xuất phân bón: 2 đơn vị thực hiện khá đầy đủ các quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh và đảm bảo chất lượng phân bón:

- Thanh tra các cơ sở kinh doanh phân bón: Qua thanh tra tại 55 cơ sở kinh doanh phân bón có 06 cơ sở chưa thực hiện đúng quy định về kinh doanh phân bón (cửa hàng không có biển hiệu; kinh doanh phân bón không có kho riêng, kinh doanh chung với hàng hóa khác như thức ăn chăn nuôi hoặc thực phẩm tiêu dùng).

3.3. Quản lý chất lượng thuốc bảo vệ thực vật:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thanh tra tại 113 cơ sở, phát hiện 34 cơ sở vi phạm, chiếm 30,08%. Các vi phạm chủ yếu:

- Buôn bán thuốc hết hạn sử dụng: 01 cơ sở.

- Không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện: 14 cơ sở.

- Địa điểm kinh doanh không đúng quy định: 01 cơ sở.

- Buôn bán thuốc bảo vệ thực vật không có tủ hoặc tủ không đúng quy định: 18 cơ sở.

Đã xử phạt vi phạm hành chính 03 cơ sở, số tiền 3 triệu đồng; phạt cảnh cáo 11 cơ sở; nhắc nhở 20 cơ sở.

3.4. Về kiểm tra, xử lý các trường hợp buôn bán, sử dụng chất cấm trong chăn nuôi:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã lồng ghép các đợt thanh tra, kiểm tra để tuyên truyền cho các tổ chức, cá nhân liên quan không kinh doanh, sử dụng các hóa chất, kháng sinh cấm trong chăn nuôi. Lập đường dây nóng qua Thanh tra Sở để các cá nhân, tổ chức liên hệ, phản ánh các trường hợp vi phạm. Hướng dẫn các địa phương thực hiện “Phong trào ký cam kết chăn nuôi an toàn, không sử dụng chất cấm trong chăn nuôi”; kết quả toàn tỉnh có 2.363 cơ sở chăn nuôi lợn, gia cầm có quy mô vừa và lớn thực hiện ký cam kết. Ngoài ra, tuyên truyền và hướng dẫn 65 cơ sở kinh doanh thuốc thú y, thú y thủy sản ký cam kết không kinh doanh chất cấm trong chăn nuôi.

Sở đã lấy 10 mẫu thức ăn chăn nuôi, 86 mẫu nước tiểu lợn tại các cơ sở chăn nuôi và cơ sở giết mổ để kiểm tra chất cấm Salbutamol, Clenbuterol; lấy 61 mẫu thịt lợn, gia cầm để kiểm tra các chất cấm Salbutamol, vàng ô và một số kháng sinh cấm sử dụng. Kết quả tất cả các mẫu trên đều âm tính với chất cấm cần kiểm tra. Kiểm tra tại 50 cơ sở kinh doanh thuốc thú y không phát hiện có sở nào kinh doanh hóa chất, kháng sinh cấm.

3.5. Về quản lý các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh:

Theo kết quả rà soát, thống kê sơ bộ, đến ngày 10/4/2016, toàn tỉnh có 675 cơ sở giết mổ, trong đó:

- 05 cơ sở giết mổ tập trung (Quảng Ninh 01; Ba Đồn 01; Đồng Hới 03 cơ sở, trong đó có 01 cơ sở đã xây dựng ở xã Lộc Ninh nhưng chưa được công nhận).

- 670 cơ sở giết mổ nhỏ lẻ (576 điểm giết mổ lợn, 33 điểm giết mổ trâu bò và 61 điểm giết mổ gia cầm).

Trong 8 tháng đầu năm 2016, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chỉ đạo Chi cục Thú y kiểm soát giết mổ 14.500 con lợn; 5.400 con trâu bò. Công tác kiểm soát giết mổ gặp nhiều khó khăn do số lượng cơ sở giết mổ nhỏ lẻ trên địa bàn tỉnh rất lớn, nằm rải rác trong khu dân cư trong khi lực lượng cán bộ thú y mỏng. Để tăng cường công tác kiểm soát giết mổ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị UBND các huyện, thành phố, thị xã quan tâm hơn nữa trong việc chỉ đạo xây dựng cơ sở giết mổ tập trung trên địa bàn.

IV. Sở Y tế đã phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương tiến hành kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; Sở đã có Công văn số 1777/SYT ngày 15/8/2016 về việc báo cáo thực hiện Kết luận, nội dung chủ yếu như sau:

- Sở Y tế đã tiến hành kiểm tra 3.213/5523 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm và dịch vụ ăn uống, kết quả có 823 cơ sở không đạt vệ sinh an toàn thực phẩm. Lý do không đạt: Không thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho đối tượng thuộc diện phải khám sức khỏe định kỳ theo quy định; sử dụng người thuộc diện phải tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm mà không có giấy xác nhận tập huấn

kiến thức an toàn thực phẩm; sử dụng nơi bảo quản thực phẩm không đảm bảo vệ sinh; sản xuất hàng giả mạo nhãn hàng hoá; hàng hoá có nhãn không ghi đủ các nội dung bắt buộc; sản xuất thực phẩm không phù hợp quy chuẩn kỹ thuật.

- Sở Công thương đã kiểm tra 95 trường hợp, phát hiện và xử lý 64 vụ vi phạm. Các hành vi vi phạm: Kinh doanh thực phẩm nhập lậu, không rõ nguồn gốc (18 vụ); hàng vi phạm về nhãn (2 vụ); hàng quá hạn sử dụng (23 vụ); các vi phạm khác (21 vụ).

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Thực hiện 07 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản tại 119 cơ sở. Kết quả kiểm tra phát hiện 05 cá nhân, tổ chức vi phạm, nội dung vi phạm chủ yếu là: Không thực hiện khám sức khoẻ định kỳ cho người trực tiếp tham gia sản xuất theo quy định; quy trình sơ chế thực phẩm tiếp xúc với các yếu tố gây ô nhiễm.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tăng cường giám sát mối nguy ô nhiễm thực phẩm, qua kiểm tra, giám sát, kết quả như sau:

+ Lấy 116 mẫu thịt và nước tiêu gia súc, gia cầm để giám sát chất cấm. Kết quả phát hiện 01 mẫu thịt gà nhiễm kháng sinh cấm sử dụng.

+ Lấy 64 mẫu rau quả để kiểm tra dư lượng thuốc bảo vệ thực vật. Kết quả phát hiện 01 mẫu có dư lượng.

+ Kiểm tra 11 cơ sở sát xuất chả thịt về việc sử dụng chất cấm và không rõ nguồn gốc, kết quả có 03/21 mẫu có hàn the và 02/11 cơ sở không đảm bảo an toàn thực phẩm, không đảm bảo vệ sinh môi trường.

Trong thời gian tới, ngoài hoạt động thông tin, tuyên truyền, giám sát mối nguy ô nhiễm thực phẩm, công tác thanh tra, kiểm tra đối với các cơ sở tiếp tục được tăng cường. Theo phân cấp quản lý, các ngành sẽ tập trung thanh, kiểm tra xử lý vi phạm đối với việc sử dụng Salbutamol, vàng ô, kháng sinh trong chăn nuôi, sản xuất thực phẩm; các cơ sở giết mổ gia súc không đảm bảo an toàn thực phẩm, không đảm bảo vệ sinh môi trường. Kiểm soát đối với các loại thực phẩm tươi sống; các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm, các sản phẩm thực phẩm có nguồn gốc từ gia súc, gia cầm và vệ sinh thú y. Tăng cường thanh, kiểm tra cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể. Tập trung ngăn chặn rượu, nước giải khát giả, kém chất lượng nhập lậu, gian lận thương mại trong lưu thông kinh doanh; kinh doanh các loại thực phẩm không an toàn, không rõ nguồn gốc.

V. Sở Nội vụ đã có Công văn số 1065/SNV-TC ngày 26/8/2016 về việc trả lời kiến nghị của cử tri tại kỳ họp thứ 2, HĐND tỉnh khoá XVII, nội dung cơ bản như sau:

4.1. Số lượng biên chế công chức, biên chế sự nghiệp đến tháng 8/2016:

- Số lượng biên chế năm 2016: 24.890 biên chế, trong đó:
- Biên chế công chức hành chính giao chính thức: 1.948; dự phòng 05;
- Biên chế sự nghiệp do UBND tỉnh giao chính thức: 22.937 biên chế.
- Hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP: 617 chỉ tiêu.

4.2. Đánh giá tình hình quản lý, sử dụng biên chế:

a. Về biên chế công chức trong cơ quan hành chính:

Đến tháng 8/2016, chỉ còn 72/1.948 (3,7%) biên chế công chức chưa thực hiện tuyển dụng tại một số cơ quan để tuyển dụng đặc cách viên chức lên công chức khi đủ điều kiện nhằm đảm bảo đến năm 2021 không còn biên chế sự nghiệp trong cơ quan hành chính và dự phòng điều động, luân chuyển, biệt phái khi cần thiết.

Từ năm 2015 đến nay, thực hiện chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước về tinh giản biên chế nên một số cơ quan, đơn vị, địa phương thành lập tổ chức mới, bổ sung chức năng, nhiệm vụ theo các quy định mới (như Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tư pháp, Sở Xây dựng, Sở Du lịch...) nhưng không được bổ sung biên chế, Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh tổng hợp, đưa vào kế hoạch biên chế hàng năm đề nghị Bộ Nội vụ bổ sung.

b. Về số lượng người làm việc (Biên chế sự nghiệp):

Năm 2016, thực hiện các chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước về tinh giản biên chế và các văn bản chỉ đạo về quản lý, sử dụng biên chế nên các cơ sở Giáo dục – Đào tạo và Y tế tăng học sinh, tăng lớp, tăng quy mô giường bệnh nhưng không thể tự cân đối biên chế, cụ thể:

- Đối với biên chế sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo: Trong năm học 2016-2017, sau khi các đơn vị, địa phương thực hiện cân đối biên chế giữa các cấp học và điều chuyển biên chế từ nơi thừa sang nơi thiếu, nhu cầu biên chế sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo tăng: 373. Sở Nội vụ đã tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh trình Bộ Nội vụ thẩm định theo quy định nhưng Bộ Nội vụ chưa trả lời;

- Biên chế sự nghiệp Y tế: Nhu cầu tăng cần 120 biên chế, trong khi thực hiện tinh giản biên chế dẫn đến thiếu số lượng người làm việc địa phương không tự cân đối được. Trong khi chờ ý kiến phê duyệt của Bộ Nội vụ, Sở Nội vụ đã căn cứ định mức quy định, đề án vị trí việc làm của từng đơn vị, phê duyệt biên chế tự đảm bảo kinh phí hoạt động cho các đơn vị đáp ứng yêu cầu thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

- Đến tháng 8/2016, toàn tỉnh còn 2.027/22.937 biên chế sự nghiệp chưa thực hiện tuyển dụng. Trong đó, chủ yếu ở lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo tại các huyện, thị xã, thành phố: 1.461/15.255 gồm viên chức nghỉ hưu trong năm 2016 chưa tuyển dụng, các đơn vị, địa phương để dự phòng khi biến động tăng hoặc giảm số lớp, số học sinh trong năm học mới.

Sở Nội vụ đã chủ động trực tiếp rà soát, tổng hợp và thống nhất để dự phòng từ 3% đến 5% biên chế sự nghiệp cho việc biến động tăng hoặc giảm số học sinh, số lớp trong năm học mới.

4.3. Giải pháp quản lý, sử dụng biên chế:

Để thực hiện quản lý, sử dụng biên chế đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định, đồng thời giải quyết việc thiếu biên chế tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương trong thời gian sắp tới, Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh:

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung về sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước.

- Đối với biên chế sự nghiệp trong các cơ quan hành chính: Không giao thêm biên chế sự nghiệp trong các cơ quan hành chính các cấp; Xây dựng kế

hoạch tinh giản biên chế, tuyển dụng đặc cách những viên chức đủ điều kiện lên công chức hoặc bố trí qua các đơn vị sự nghiệp ở những vị trí việc làm có trình độ đào tạo, chuyên môn nghiệp vụ phù hợp, đảm bảo đến năm 2021 cắt giảm toàn bộ biên chế sự nghiệp đã giao cho các cơ quan hành chính theo đúng quy định.

- Đối với biên chế sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo và Y tế: Rà soát để xây dựng quy hoạch sắp xếp, tổ chức hệ thống mạng lưới trường học, lớp học, cơ sở y tế về cơ bản không tăng thêm tổ chức bộ máy. Thường xuyên, chủ động rà soát, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức, điều chỉnh biên chế từ nơi thừa đến nơi thiếu theo nhu cầu vị trí việc làm, giữ ổn định biên chế trong phạm vi chỉ tiêu biên chế sự nghiệp đã được giao. Chỉ đạo các đơn vị, địa phương có số lượng biên chế dự phòng trên 5% thực hiện tuyển dụng viên chức để đảm bảo đáp ứng thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

- Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh, xây dựng đề án trình Bộ Nội vụ xem xét bổ sung thêm chỉ tiêu biên chế công chức, biên chế sự nghiệp, chủ yếu biên chế sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo và Y tế do tăng học sinh, tăng lớp và tăng giường bệnh, thực hiện giao bổ sung biên chế sau khi có ý kiến phê duyệt của Bộ Nội vụ; Trước mắt, để giải quyết nhu cầu giáo viên đứng lớp tại các cơ sở Giáo dục và Đào tạo trên toàn tỉnh khi bước vào năm học mới, Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh cho chủ trương để các đơn vị, địa phương cân đối, trích ngân sách của đơn vị, địa phương để thực hiện hợp đồng đối với giáo viên. Sở Nội vụ sẽ tham mưu UBND tỉnh bổ sung biên chế cho các cơ quan, đơn vị, địa phương sau khi có ý kiến phê duyệt bổ sung của Bộ Nội vụ;

- Đánh giá, rà soát chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của tất cả các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh để xem xét phân loại, từng bước chuyển một số đơn vị sự nghiệp nhà nước đảm bảo 100% kinh phí có điều kiện chuyển sang tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động; các đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần kinh phí chuyển dần sang tự chủ hoàn toàn về kinh phí hoạt động. Khuyến khích hàng năm chuyển đổi 10% biên chế hưởng lương từ nguồn ngân sách nhà nước sang biên chế tự đảm bảo;

- Tăng cường theo dõi, đôn đốc kiểm tra giám sát thực hiện quản lý biên chế công chức, biên chế sự nghiệp và tinh giản biên chế theo quy định hiện hành. Báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan chưa triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương và của tỉnh theo quy định về quản lý biên chế công chức, biên chế sự nghiệp và tinh giản biên chế./.

VĂN PHÒNG HĐND TỈNH QUẢNG BÌNH